TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2024/ DS-PT
Ngày: 18/6/2024
Về: "Bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán, chủ toạ phiên toà: Ông Lê Quý My.
Các Thẩm phán: 1. Ông Hoàng Quý Sửu;
2. Ông Hoàng Văn Giang.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Lý Bích Ngọc - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên: Bà Dương Thị Hương Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 18/6/2024 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 111/2023/TLPT - DS ngày 26 tháng 10 năm 2023 về "Bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm", do bản án dân sự sơ thẩm số: 21/2023/DS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Toà án nhân dân Thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 30/QĐPT - DS ngày 26 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Phạm Văn P, sinh năm: 1967;

Nơi cư trú: Xóm N, xã P, Thành phố P, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Phạm Văn T, sinh năm: 1971;

Nơi cư trú: Xóm N, xã P, Thành phố P, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Vũ Thị N, sinh năm: 1981; Nơi cư trú: Xóm N, xã P, Thành phố P, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1966; Nơi cư trú: Xóm N, xã P, Thành phố P, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

3. Bà Trần Thị H1, sinh năm: 1968; Nơi cư trú: Xóm N, xã P, Thành phố P, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

4. Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm: 1977; Nơi cư trú: Xóm N, xã P, Thành phố P, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

5. Ông Hoàng Văn N1, sinh năm: 1968; Nơi cư trú: Xóm N, xã P, Thành phố P, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và bản án sơ thẩm, nguyên đơn ông Phạm Văn P trình bày: Khoảng 13 giờ ngày 17/5/2022, ông Phạm Văn P điều khiển xe mô tô chở ông Nguyễn Văn H đến nhà ông Phạm Văn T là em trai ruột của ông P để đòi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông T mượn của ông P trước đó. Khi đến nơi, ông P đứng trước cổng nhà ông T và nói vọng vào trong "mang trả bìa đỏ cho tao", thì ông T đứng trong nhà và đáp ra "tao đéo trả", hai bên có lời lẽ qua lại, to tiếng với nhau. Sau đó, ông T cùng vợ là bà Trần Thị H1 chạy từ ngoài sân ra cổng và du đẩy ông P vào sân nhà ông T. Trong quá trình du đẩy, ông T dùng tay đấm và dùng chân đạp vào người ông P. Sau đó, mọi người xung quanh can ngăn và sự việc xô sát dừng lại.

Ông Phạm Văn P về nhà nghỉ ngơi đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì thấy đau trong người, di chuyển khó khăn nên đã nhờ ông Lê Văn S là hàng xóm của ông P đi đón cháu về, ông P tự điều khiển xe mô tô sang nhà ông T và yêu cầu ông T đưa đi viện khám và điều trị. Sau đó, ông P được ông T gọi xe taxi đến điều trị tại bệnh viện C từ ngày 17/5/2022 đến ngày 26/5/2022.

Sau khi sự việc xảy ra, ông Phạm Văn P có đơn tố giác tội phạm gửi đến Công an, yêu cầu xử lý về hành vi cố ý gây thương tích đối với ông Phạm Văn T. Quá trình giải quyết nguồn tin, tố giác tội phạm, cơ quan cảnh sát điều tra, công an Thành phố P đã ra quyết định trưng cầu giám định tại trung tâm pháp y tỉnh T, sau khi chụp lại lồng ngực tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 409/TgT ngày 29/6/2022 kết luận: Ông P bị gãy 04 xương sườn, hiện tại có 01 sẹo phần mềm kích thước nhỏ; Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 9% (chín phần trăm) và ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự đối vụ việc "Cố ý gây thương tích" xảy ra ngày 17/5/2022 theo đơn tố giác của ông Phạm Văn P.

Ông Phạm Văn P có đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc ông Phạm Văn T phải bồi thường cho ông Phạm Văn P bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm do hành vi gây thương tích ngày 17/5/2022 gây ra, số tiền yêu cầu bồi thường là 59.010.000 đồng. Ngày 11/8/2023, ông Phạm Văn P thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông Phạm Văn T phải bồi thường thiệt hại do sức khoẻ bị xâm phạm số tiền là 34.308.140 đồng.

Để chứng minh yêu cầu khởi kiện của mình, ông Phạm Văn P đã nộp các tài liệu chứng minh thiệt hại gồm: Hoá đơn bán hàng điện tử số 0005318 ngày 27/5/2022; Đơn thuốc ngày 24/5/2022; Bảng kê chi tiết nhà thuốc ngày 25/5/2022; Đơn thuốc ngày 18/5/2022; Bảng kê chi tiết nhà thuốc ngày 18/5/2022; Giấy nghỉ phép số 110823 ngày 18/8/2023 của ông Phạm Văn Q; Phiếu lương tháng 5/2023 của ông Phạm Văn Q.

Tại các bản tự khai tại cơ quan điều tra và tại phiên toà, bị đơn ông Phạm Văn T trình bày: Khoảng gần 13 giờ ngày 17/5/2022, ông Phạm Văn P là anh trai ruột của ông điều khiển xe mô tô chở ông Nguyễn Văn H là người cùng xóm đến cổng nhà ông. Khi đến gần cổng, ông P chửi bới và xúc phạm ông T và gia đình ông T. Sau đó, ông P dừng xe trước cổng nhà ông T và tiếp tục to tiếng với ông T, hai bên có lời qua tiếng lại với nhau. Sau đó, ông P tiến vào trong sân và lao vào đánh ông T. Do bị ông P tấn công nên ông T đã tự vệ. Sau đó, cả hai được mọi người can ngăn và ông P ra về. Đến buổi chiều cùng ngày, ông P điều khiển xe mô tô đến nhà ông T và nói là bị đau và nhờ ông T đưa đi khám. Ông T đồng ý và đưa ông P đến điều trị tại bệnh viện C.

Quá trình giải quyết vụ án, ông T xác định việc ông Phạm Văn P tấn công ông nên ông phải tự vệ là đúng, thương tích của ông P không phải do ông T gây ra và không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn P.

Quá trình giải quyết vụ án, người làm chứng được Toà án triệu tập nhưng đều vắng mặt. Để làm rõ nội dung vụ án, Toà án đã tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ là toàn bộ hồ sơ giải quyết tin báo tội phạm của cơ quan cảnh sát điều tra công an Thành phố P đối với vụ việc cố ý gây thương tích xảy ra ngày 17/5/2022 giữa ông Phạm Văn P và ông Phạm Văn T. Tại hồ sơ, những người liên quan đến sự việc và những người làm chứng trình bày như sau:

Tại biên bản ghi lời khai ngày 19/7/2022 tại công an Thành phố P, tỉnh Thái Nguyên, ông Phạm Văn T trình bày về quá trình xô sát giữa ông P và ông T: "…Khoảng 02, 03 phút sau, tôi lại gần ông P, hai bên xảy ra cãi vã. Ông P đứng cách tôi khoảng 1 mét thì dùng hai tay cầm hai viên gạch, sau đó dùng tay phải ném một viên gạch về phía tôi nhưng không trúng. Thấy vậy, tôi lao vào phía ông P, dùng hai tay kéo tay bên phải của ông P, lôi ông P làm ông P ngã ngửa ra sân rồi dùng chân phải đạp vào người ông P, chiều hướng từ trên xuống dưới. Sau đó, tôi được vợ tôi và ông H kéo ra, ngăn không cho tôi tiếp tục đánh ông P…"

Tại biên bản ghi lời khai ngày 21/6/2022 tại xóm N, xã P, Thành phố P, tỉnh Thái Nguyên, bà Trần Thị H1 (là vợ của ông Phạm Văn T) trình bày: "…Khoảng 12 giờ 30 phút, ông P chở theo ông Nguyễn Văn H đến nhà tôi, sau đó ông P có to tiếng với chồng tôi. Hai bên có qua lại nói to tiếng với nhau. Sau đó, trong lúc to tiếng ông P lao vào đánh ông T, ông T cũng lao vào giằng co, sau đó ông P ngã ngửa ra sân, ông T dùng tay đánh vào mặt ông P. Khi đó, chị N là hàng xóm nhà tôi và ông H có can ngăn hai bên đánh nhau. Sau đó khoảng hai, ba phút sau thì hai bên lại xảy ra giằng co, ông P lao vào định đánh ông T nhưng ông T dùng tay đỡ được và kéo tay ông P làm ông P ngã ra sân, ông T lúc này dùng chân đạp vào mặt ông P. Lúc này, có ông N1, ông H can ngăn, không cho hai bên tiếp tục đánh nhau…".

Kèm theo hồ sơ là toàn bộ bệnh án điều trị của ông Phạm Văn P tại bệnh viện C, kết luận giám định thương tích của ông Phạm Văn P và các tài liệu liên quan khác.

Tại cơ quan điều tra, tất cả người làm chứng là bà Vũ Thị N, ông Nguyễn Văn H, ông Hoàng Văn N1, bà Nguyễn Thị H2 đều xác định ngày 17/5/2022, ông Phạm Văn P có đến nhà ông Phạm Văn T và to tiếng. Sau đó, hai bên xảy ra xô sát, ông T có dùng chân đạp vào người ông P.

Tại biên bản phân tích dữ liệu camera ngày 25/6/2022, tại công an Thành phố P, tỉnh Thái Nguyên thể hiện: "Tại thời điểm 12;53;59 trên video thể hiện việc ông T có hành vi dùng chân đạp, đá vào mặt, người ông P (ảnh 3) xung quanh có ông N1, ông H (là hàng xóm của ông T) và bà H1 (vợ ông T) can ngăn…"

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Tòa án đã tiến hành hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, tuy nhiên các đương sự đã không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm ông Phạm Văn P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như đã nêu trên, đồng thời thừa nhận đối với vụ việc xảy ra ông cũng có một phần lỗi và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, buộc ông Phạm Văn T phải bồi thường cho ông tổng số tiền là 34.308.140 đồng theo nội dung trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 11/8/2023 tại Toà án nhân dân Thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Ông Phạm Văn T xác định ông P là người gây sự trước, ông T tự vệ là hoàn toàn chính đáng, thương tích của ông P không phải do ông T gây ra nên ông T không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông P.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 21/2023/DS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Toà án nhân dân Thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 02 ngày 12/6/2022 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao; Nghị định số 38 ngày 12/6/2022 của Chính phủ; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của ông Phạm Văn P về việc yêu cầu Tòa án buộc ông Phạm Văn T phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm. Buộc ông Phạm Văn T phải bồi thường cho ông Phạm Văn P số tiền là 14.884.884 (mười bốn triệu tám trăm tám mươi tư nghìn tám trăm tám mươi tư) đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo, quyền thi hành án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/9/2023 nguyên đơn trong vụ án là Phạm Văn P có đơn kháng cáo một phần bản án không đồng ý với kết quả tuyên xử của Tòa án sơ thẩm, yêu cầu tăng mức bồi thường.

Ngày 14/9/2023 bị đơn trong vụ án là Phạm Văn T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn vắng mặt, đề nghị xét xét xử vắng mặt; bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo như nêu trên;

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh phát biểu về sự tuân theo pháp luật của Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các đương sự, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 21/2023/DS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Toà án nhân dân Thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và nghe lời trình bày của đương sự; Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo nội dung đơn khởi kiện ông Phạm Văn P yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Văn T, nơi cư trú: Xóm N, xã P, Thành phố P, tỉnh Thái Nguyên phải bồi thường thiệt hại do có hành vi xâm phạm đến sức khỏe. Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 584, Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015, xác định đây là vụ án tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng (thuộc trường hợp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm), vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên là đúng.

Sau khi tòa án cấp sơ thẩm xét xử, hai bên đương sự có đơn kháng cáo không đồng ý với kết quả tuyên xử của Tòa án sơ thẩm, đơn nộp trong hạn luật định và bị đơn nộp tạm ứng án phí nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở kết luận: Ngày 17/5/2022, ông Phạm Văn T đã có hành vi dùng tay đấm, dùng chân đá vào người của ông Phạm Văn P, sự việc này là đúng thực tế, được những người làm chứng có mặt tại nơi xảy ra sự việc chứng kiến và xác nhận, được thể hiện trong dữ liệu camera đã được làm rõ tại công an Thành phố P, tỉnh Thái Nguyên. Hành vi của ông T đấm, đá vào người của ông P có mối quan hệ nhân quả với thương tích và tổn hại về sức khỏe của ông P, hậu quả ông P bị gãy 04 xương sườn, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 9%. Hành vi của ông T đã trực tiếp xâm phạm đến sức khoẻ của ông P, là căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định tại Điều 584, 590 Bộ luật dân sự và Điều 2 Nghị quyết 02 ngày 06/9/2022 của HĐTP-TAND tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Do vậy, yêu cầu khởi kiện bồi thường thiệt hại về sức khỏe của ông P được chấp nhận.

Trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015, quy định như sau:

"Điều 590. Thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm:

1. Thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm bao gồm:

a) Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại;

b) Thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của người bị thiệt hại; nếu thu nhập thực tế của người bị thiệt hại không ổn định và không thể xác định được thì áp dụng mức thu nhập trung bình của lao động cùng loại;

c) Chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị; nếu người bị thiệt hại mất khả năng lao động và cần phải có người thường xuyên chăm sóc thì thiệt hại bao gồm cả chi phí hợp lý cho việc chăm sóc người bị thiệt hại;

d) Thiệt hại khác do luật quy định.

2. Người chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp sức khỏe của người khác bị xâm phạm phải bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 1 Điều này và một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần mà người đó gánh chịu. Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định".

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Phạm Văn P yêu cầu Tòa án buộc ông Phạm Văn T phải bồi thường tổng số tiền 34.308.140 đồng, tuy nhiên căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập được và quy định pháp luật nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng số tiền yêu cầu bồi thường trên của ông Phạm Văn P có khoản không phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử xác định như sau:

[2.1] *Về khoản tiền chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại;*

- Tiền thuê phương tiện đưa ông P từ Bệnh viện C trở về nhà: 200.000 đồng (lúc đi viện ông T đưa ông P đến Bệnh viện C).

- Tiền công khám, giường, thuốc, dịch truyền, xét nghiệm, vật tư y tế (thể hiện trên hóa đơn) = 4.008.140 đồng.

- Tiền mua 01 dây đai ngực (thiết bị y tế phục vụ trực tiếp cho quá trình chữa trị) = 200.000 đồng.

- Chi phí bồi dưỡng sức khỏe cho ông P từ ngày 17/5/2022 đến ngày 26/5/2022 (được xác định bằng 01 ngày lương tối thiểu vùng tại Thành phố P theo Nghị định số 38 ngày 12/6/2022 của Chính phủ cho 01 ngày khám bệnh, chữa bệnh theo số ngày trong hồ sơ bệnh án) là: 160.000 đồng x 10 (ngày) = 1.600.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi

sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại là: 6.008.140 đồng.

[2.2] *Về khoản tiền thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của người bị thiệt hại:*

Tổng thời gian ông P phải nằm viện điều trị tại Bệnh viện C là 10 ngày. Hàng ngày ông P làm ruộng, chăn trâu, trông cháu, làm việc nhà, thu nhập không ổn định. Thời gian ông P phải điều trị tại nhà (có người chăm sóc, không lao động được) là 20 ngày. Do vậy, số ngày công lao động thu nhập thực tế bị mất của ông P là: 10 ngày + 20 ngày = 30 ngày.

Do ông P làm ruộng, thu nhập không ổn định và không xác định được thu nhập trung bình của lao động cùng loại tại địa phương nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 02 ngày 12/6/2022 của HĐTP-TANDTC thì thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút được bồi thường là 01 ngày lương tối thiểu tại P (nơi ông P cư trú) cho 01 ngày bị thiệt hại. Ngày lương tối thiểu vùng được xác định là 01 tháng lương tối thiểu vùng do Nhà nước quy định chia cho 26 ngày = 4.160.000 đồng : 26 = 160.000 đồng (áp dụng theo Nghị định số 38 ngày 12/6/2022 của Chính phủ). Do vậy, tiền thu nhập bị mất của ông P là: 160.000 đồng x 30 (ngày) = 4.800.000 đồng.

[2.3] *Về khoản tiền chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị.*

- Chi phí hợp lý xăng xe đi lại = 1.000.000 đồng.

- Thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị: Anh Phạm Văn Q (là con trai của ông P) chăm sóc ông P từ ngày 18/5/2022 đến ngày 25/5/2022 (08 ngày). Theo bảng lương cung cấp, mức lương 01 tháng của anh Q là 15.000.000 đồng (tính theo ngày công), do vậy thu nhập thực tế của anh Q bị mất là: 500.000 đồng/ngày x 08 (ngày) = 4.000.000 đồng.

Như vậy, tổng chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị là: 5.000.000 đồng.

[2.4] *Về khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm.*

Ông P bị ông T gây thương tích tỷ lệ tổn thương 9% và phải nằm viện điều trị, thực tế cũng gây nên những ảnh hưởng về tinh thần, tâm lý. Do vậy, ông P được bồi thường khoản tiền tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm tương ứng với 05 lần mức lương cơ sở là: 5 x 1.800.000 đồng = 9.000.000 đồng.

[2.5] Đối với khoản tiền chi phí cho việc ăn uống, sinh hoạt của người bị thiệt hại và người chăm sóc, tiền mua mật gấu là không phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu đòi bồi thường đối với khoản tiền này.

Đối với khoản tiền thu nhập thực tế bị mất của anh Q trong thời gian anh Q xin nghỉ để ở nhà thay ông P để quán xuyến việc gia đình, làm các công việc hàng ngày (21 ngày) không được chấp nhận do khoảng thời gian này ông P đã được bệnh viện điều trị chỉ định cho về nhà, ông P vẫn có thể tự thực hiện các hoạt động sinh hoạt hàng ngày. Theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 7 thì thu nhập thực tế bị

mất của người chăm sóc người bị thiệt hại chỉ được tính trong thời gian người bị thiệt hại điều trị.

Như vậy, tổng số tiền bị thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm và khoản tiền khác bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm là: 6.008.140 đồng + 4.800.000 đồng + 5.000.000 đồng + 9.000.000 đồng = 24.808.140 đồng.

Trên cơ sở xem xét đầy đủ quá trình diễn biến vụ việc và nguyên nhân, yếu tố lỗi của các bên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Thiệt hại xảy ra là do hành vi đánh gây thương tích của ông Phạm Văn T là có lỗi cố ý trực tiếp đối với ông Phạm Văn P nên ông Phạm Văn T phải có nghĩa vụ bồi thường theo quy định của pháp luật đối các thiệt hại xẩy ra, tương ứng với mức độ lỗi của mình. Căn cứ vào nội dung, diễn biến sự việc thì nguyên nhân dẫn đến việc xô sát là do ông Phạm Văn P không làm chủ được lời nói, hành vi trong giao tiếp xã hội chưa phù hợp đạo đức xã hội, đáng lẽ với trách nhiệm là anh trai nhiều tuổi hơn cần phải bình tĩnh và có thái độ xử sự đúng mực để giải quyết sự việc, nhưng ông P lại có thiếu bình tĩnh dẫn đến xảy ra sự việc xô sát gây thương tích, mất an ninh trật tự xã hội nơi cư trú. Do vậy, ông Phạm Văn P cũng có một phần lỗi. Hội đồng xét xử đánh giá tỷ lệ lỗi của ông P là 40%, lỗi của ông T là 60%. Do vậy, ông P không được bồi thường thiệt hại đối với phần lỗi do mình gây ra theo quy định tại khoản 4 Điều 585 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Từ những đánh giá, phân tích như đã nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng đối với phần lỗi của mình, ông P phải tự chịu trách nhiệm, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn P, buộc ông Phạm Văn T phải bồi thường cho ông Phạm Văn P số tiền tương ứng với phần lỗi của ông T là 14.884.884 đồng là phù hợp với quy định tại các Điều 584, 585, 586 và Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Do vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Văn P và ông Phạm Văn T giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Văn P được chấp nhận một phần, nên bị đơn ông Phạm Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật; ông Phạm Văn P được miễn án phí nên không phải nộp tiền án phí đối với phần yêu cầu không được chấp nhận.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát không chấp nhận kháng cáo của các đương sự, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 21/2023/DS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Toà án nhân dân Thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên là có căn cứ pháp luật cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 308; Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Văn P và ông Phạm Văn T, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 21/2023/DS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Toà án nhân dân Thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

2. Về án phí: Buộc ông Phạm Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nộp ngân sách Nhà nước, được chuyển từ biên lai thu tạm ứng án phí số 0001319 ngày 20/10/2023 của chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên sang.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Tòa án nhân dân TP Phổ Yên;
- Chi cục THADS TP Phổ Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Quý My